

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình)

I. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy Mã số TTHC: 2.002638.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Lệ phí: + Nộp trực tiếp: 20.000 đồng/lần. + Nộp trực tuyến: 0 đồng + Đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Không quy định. + Đối với tổ hợp tác: Miễn lệ phí	x	- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
2	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã số TTHC: 2.002641.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Lệ phí: + Tạm ngừng kinh doanh: Miễn lệ phí + Tiếp tục kinh doanh trở lại: Không quy định + Đối với tổ hợp tác: Miễn lệ phí.	x	- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	
3	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số TTHC: 2.002643.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	x	- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số TTHC: 2.002123.000.00.00.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không quy định	x	- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	x	
5	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã số TTHC: 2.002648.H42	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Lệ phí: + Nộp trực tiếp: 20.000 đồng/lần. + Nộp trực tuyến: 0 đồng + Đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Không quy định. + Đối với tổ hợp tác: Miễn	x	- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số	x	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (VNĐ)	Thực hiện qua dịch vụ BCCI	Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung	Dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
				lệ phí + Đối với trường hợp điều chỉnh lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính: Miễn lệ phí		4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.		

II. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
1	2.001973.000.00.00.H42	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
2	1.005377.000.00.00.H42	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
3	2.002644.H42	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
4	2.002645.H42	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
5	2.002646.H42	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý bãi bỏ
6	2.002650.H42	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.